

TRUNG BAC

Chủ nhật



DEPOT LEGAL
WINDUONG CO
NO. E 185

越南烈士
范鴻泰
之墓

VỚI MỘT CÁI MỒM ĐA ĐUNG MÀY ANH
TRONG CỔ MỘT TRÁI BOM, MỘT KHẨU
SÚNG LỤC VÀ IT QUÂN AO CỬ.

TRƯỚC KHI ĐI GIẾT TOÀN-QUYỀN BÀ THÈ VỚI CÁC BẠN ĐỒNG Cũng không bao giờ

Không phải đến ngày nay có cuộc kỷ niệm ở Khánh-sơn, đồng bào ta mới biết Phạm-hồng-Thái. Cái tên đó đã làm sôi nổi dư luận nước ta hồi hai mươi năm về trước, trong khi vị anh-hùng họ Phạm vừa làm xong việc nghĩa vụ bổ mình trên Châu giang ở đất Páien-ngang — nơi kinh-dô xưa của Triệu-dã. Têu do và hành động ái-quốc rất can đảm của nhà anh-hùng trẻ tuổi Việt-nam không những đã làm cho đồng bào ta phải sùng bái mà đến cả người ngoại quốc cũng đem lòng kính phục.

Ngày nay các du khách qua thăm đô thị Quảng-châu, muốn biết các nơi thắng cảnh của chốn phồn-hoa đô hội đệ nhất miền Hoa-hạ, tất phải đến chiêm bái lăng và đài kỷ niệm 72 vị liệt sĩ Trưng-hoa, trong số đó có Hoàng-Hưng, ở Hoàng-hoa-cương. Nhà đại-cách-mệnh họ Hoàng, cánh tay phải của ông tổ cách-mệnh nước Tàu, Tôn-vưu đã cùng với các đồng-chí hi sinh trong một cuộc khởi nghĩa ở Quảng-châu để cướp lại chính-quyền cho 400 triệu dân Hán-tộc hồi phong-trào cách-mệnh Tàu mới nhâm. Việc làm tuy thất bại — họ đều bị chết trong khi chiến đấu để trừ giết quân thù — nhưng vụ khởi- nghĩa Quảng-châu đã thức tỉnh lòng ái-quốc của dân Trung-quốc, ảnh hưởng đến tình thế nước Tàu và giúp cho cuộc cách-mệnh thành công không phải ít.

Cạnh ngay lăng và đài kỷ niệm các liệt-sĩ cách-mệnh Tàu, nếu du-khách để ý sẽ thấy một ngôi mộ nhỏ hơn, mà chúng tôi in ảnh

ngoài bia số báo này. Đó là mộ của « nhà liệt-sĩ Việt-nam Phạm-hồng-Thái » theo như tấm bia xây trên mộ đã ghi. Các du khách ngoại-quốc khi đến thăm Hoàng-hoa-cương chắc phải lạ về ngôi mộ nhỏ đó và phải tự hỏi vì sao lại có mộ của người khác giống, khác quốc tịch lẫn vào chỗ đất thiêng liêng của người Tàu như thế. Liệt-sĩ Việt-Nam họ Phạm đã làm gì mà lại được người Tàu tôn sùng và đặt ngang hàng với các vị tiền-liệt cách-mệnh của họ như thế? Nếu du khách là người hiểu biết chữ Hán, thì chắc khi đọc tấm bia đầu mộ sẽ rõ tiểu-sử của vị thiếu-niên anh-hùng đó.

Hành động anh-hùng và đời sống của liệt-sĩ họ Phạm gần đây có người đã nói đại khái rồi. Đây là những tài liệu mới lạ, chúng tôi đã lược được về thân thế Phạm-hồng-Thái và cuộc mưu sát ở khách-sạn Victoria trong tờ giới Sa diện (Quảng-châu) ngày 19-6-1924. Viết bài này chúng tôi không có ý khác là nhắc lại kỷ niệm của một bậc thiên-niên cách-mệnh đáng làm gương sáng cho các thanh-niên Việt-nam trong thời kỳ cũng cổ nền độc-lập nước nhà. Bài này càng cần viết hơn nữa vì trùng lễ kỷ niệm ở Khánh-sơn vừa rồi, các nhà tổ chức vì lễ giới mira (!) đã không nhắc đến vị liệt-sĩ họ Phạm, trái hẳn với lời đăng báo và trong thiệp mời.

Đến cách-mệnh này nở ngay từ khi còn ở nhà trường.

Phạm-hồng-Thái quán ở phủ Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an, sinh trưởng trong một

một xưởng may của người Pháp. Ở đây, chàng thiếu niên lao động của ta được trông thấy rõ rệt sự áp chế của bọn thực-dân và tư bản Pháp đối với anh em lao động người

MERLIN, LIỆT-SĨ PHẠM HỒNG THÁI NG-CHỈ LÀ VIỆC XONG HAY KHÔNG ĐỀ CHO MÌNH LỘT VÀO LAY QUÂN THỦ

VÀ ĐA HÀNH-ĐỘNG, VÀ ĐA
CHẾT MỘT CÁCH VÔ CÙNG
OANH-LIỆT! — TÊN NHÀ
LIỆT-SĨ HỌ PHẠM MUÔN
ĐỜI NGHÌN KIẾP SẼ ĐƯỢC
GHỊ BĂNG CHỮ LỬA TRONG
CUỐN CÁCH-MỆNH SỬ V.N.

đur dang của Văn-thân còn hoạt-động ở nhiều nơi trong miền Nghệ, Tĩnh. Không khi ở miền này còn có vẻ gay go vì tình thế tuy đã ta yên nhưng chưa bình-định hẳn. Việc trùng tri các phần tử phản đối người Pháp vẫn tiếp tục. Thái đã thừa hưởng một tính-hành cách-mệnh rất mạnh mẽ do sĩ-khi nơi quê hương của mình đã gây nên. Ngay từ bé, Thái đã có óc thông minh và chí khí khác người. Kịp đến tuổi đi học, Thái chỉ theo học chữ Pháp có ba, bốn năm đã gọi là có chữ đủ dùng học các môn khác. Thái không muốn học theo lối thi cử ra ghiến một chỗ ngồi tại các công sở hay kiếm lương bổng hậu để phụng sự kẻ thù và vinh thân phì gia. Thái đã từ xin vào học một trường kỹ-nghệ để chuyên về một nghề thủ-công. Sau khi tốt nghiệp ở trường này ra, Phạm-hồng-Thái vào làm cho

hồng, hoặc nhân nhô dưới sức nặng của những thanh sắt không lồ trong một lần không khi dây bụi than và kim khí. Chính trong hồi này người Việt-nam mình đã giác ngộ nhiều. Các thanh-niên nước ta xuất dương du học đã hiển rõ tình-hình thế-gới sau một cuộc chiến tranh tàn khốc hơn bốn năm (1914—1918). Những thanh-niên đó như Nguyễn-ai Quốc cũng quan yung Nghệ, Tĩnh, đã xuất dương từ mấy năm trước sang Tàu học tại trường Võ-bị Hoàng-phổ và sau khi tốt nghiệp trường đó đã sang Âu-châu hoạt-động nhiều về chính-trị. Chính Nguyễn-ai Quốc sau này đứng làm lãnh tụ đảng Công-sân Việt-nam ở Tàu. Công cuộc tuyên truyền của các đồng chí Ng-ai-Quốc đã gây nên ở trong nước ta một phong-trào khá mạnh

minh. Chúng coi mình như thân trâu, ngựa, như bò, ngựa biết nói để sinh lợi cho chúng nhưng chúng không hề để ý đến quyền lợi của bọn người suốt ngày đầu lút mặt tối, mồ hôi nhễ nhại dưới sức nóng của lò than

— nhất là ở các nơi thành-thị có nhiều dân lao-dộng. Trong hồi này một nhóm thanh-niên lao-dộng ở Hà-thành không chịu nổi sự áp bức của bọn thực dân Pháp đã cùng nhau chung vốn mở ra một vài xưởng may lớn để thu dụng các anh em lao-dộng trong xứ. Phạm-hồng-Thái cũng là một người ở trong đám thanh-niên giác-ngộ này. Thái đã xin thôi việc ở xưởng người Pháp và xin gia nhập vào « Đoàn các tiểu nhuộc dân tộc bị áp bức (hạn Việt-nam) » do Nguyễn-ai Quốc đứng đầu. Ủy-ban chấp-hành trung ương lập ở hải ngoại (sau này đổi ra Thanh-niên cách-mệnh đồng-chí hội). Đoàn này theo đuổi hai mục đích: một là cổ động trong đám binh lính và an-lao-dộng trong nước để gây nên cuộc vô sản cách-mệnh. Hai là ám sát các viên chức cao cấp người Pháp và bọn quan lại làm tay sai cho chúng.

Phạm-hồng-Thái bắt đầu hoạt động cách-mệnh từ đây.

Từ lúc dự vào đoàn, Thái luôn luôn tỏ ra là người ưa hoạt động và có chí khí cùng can đảm hơn người. Thái đã một vài lần cùng các bạn đồng chí tổ chức các cuộc đình công trong đám thợ thuyền và đã có lần sang Xiêm để liên lạc với chỉ-bộ của đoàn ở nước đó.

Cuộc công-can của Toàn-quyền Merlin ở Tàu và Nhật

Martial Merlin là vị Toàn-quyền thứ nhất ở Tây-nhi châu phái sang trong năm Đồng-dương. Đã không hiểu rõ tình hình dân Việt-nam là một dân tộc văn-hiến khác với dân Tây Phi-châu nhiều, Merlin lại quen với những phương pháp độc đoán và vô nhân đạo vẫn dùng với dân da đen nên chính sách của y trong khi cai trị xứ này đã gây nên nhiều mối bất bình trong dân chúng. Ngay trong đám trí thức người Pháp ở đây cũng có nhiều người tỏ ý phản đối cái chính-sách hà khắc của y. Nhất là về học-chính thì Toàn-quyền Merlin đã th. hành một chương trình cải cách làm cho nền học chính xứ này chỉ có bề ngoài mà không có bề cao, nghĩa là tìm cách hạn chế hẳn trình độ học

thức của thanh-niên. Chính sách đó chúng ta vẫn gọi là « chính sách ngu dân ».

Trong hồi này các thanh-niên du học tại ở Tàu và Nhật khá nhiều, chính-phủ Đồng-dương đã dùng hết cách để cho các chính-phủ Trung-hoa và Nhật-bản trả xuất-bộ du học sinh Việt-nam đó những lo ngại. Lấy tiếng là điều a. h và thường trục hồi tháng 6 năm 1924, Toàn-quyền Merlin đã cùng với các người giúp việc thân tín trong văn phòng sang công-can ở Nhật để yêu cầu chính-phủ Nhật thay đổi thái độ đối với các nhà ái quốc Việt-nam trú ngụ và theo học ở Đông-Ánh. Đồng thời một « phái-bộ » các nhà chuyên môn về tài-chính và kinh-tế Đồng-dương cũng được phái sang Nhật. Theo hành trình của Toàn-quyền Merlin thì lúc giờ về, y có qua Thượng-hải và Quảng-châu rồi mới giờ về Bắc-kỳ. Được tin này « đoàn các dân tộc tiểu nhuộc bị áp bức » đến định ám sát Toàn-quyền Merlin để gây nên một ảnh hưởng to lớn lao trong chính giới quốc-lä nhất là ở các nước Đông-Á.

Phạm-hồng-Thái và ba đồng chí nữa được mệnh lệnh theo dõi để ám sát Martial Merlin.

Vụ ném bom ở khách-sạn Victoria trong to-giới Sa-diên

Bốn nhà thanh-niên cách-mệnh Việt-nam sau khi nhận mệnh lệnh của đảng đã hành thiện: Toàn-quyền Merlin, liền khởi hành sang Tàu là nơi họ từng đi về. Merlin sang Nhật tay được đón tiếp ân cần, nhưng tình như cuộc công-can cũng không có kết quả theo như ý muốn. Ngoài một bản thương-tước Pháp-Nhật cuộc viễn du của Toàn-quyền Đồng-dương không có kết quả gì to tát về chính-trị.

Lượt về, Merlin bị bốn nhà thanh-niên cách-mệnh theo dõi từ Thượng-hải. Phạm-hồng-Thái cùng các đồng chí đã hẹn trước nhau nếu gặp dịp thuận tiện thì cứ từ hành việc thích khách. Riêng về phần liệt-sĩ họ Phạm, đã mấy lần định giết Merlin bằng súng lục trong những khi đến tàu xuống tàu ở Thượng-hải, nhưng ý định đó không thể hành được vì bọn canh-binh và mật-thám

canh gác rất nghiêm nhặt, không lúc nào để Phạm đến gần kẻ thù mình định giết.

Lúc ra đi, Phạm có mang theo một cái hòm da để đựng máy ảnh trong đó có: quả bom, một khẩu súng lục và một ít quần áo. Đó là tất cả hành-l của nhà-thích khách. Cuối cùng Phạm quyết theo kế thủ về đến Quảng-châu sẽ hạ thủ. Lúc Merlin đến thủ-đo tỉnh Quảng-dông thì cuộc đón tiếp của các Pháp-khieu ở đây rất long trọng. Hôm đó nhằm ngày 19-6-1924. Bọn Pháp-khieu ở Quảng-châu thiết tiệc lớn tại khách-sạn Victoria trong to-giới Pháp ở Sa-diên để khoản đãi vị Thủ-hiên Đồng-dương. Được mời bữa tiệc thì liệt-sĩ họ Phạm tay xách một chiếc hòm da đựng máy ảnh vòng đi đã để sẵn một quả bom nổ, giả danh là một phòng viên nhiếp ảnh nhà báo đến khách-sạn để lấy ảnh thủ đoạn. Việc canh gác khách-sạn rất nghiêm nhặt, Phạm phải rất khôn khéo mới vào được gần gian phòng đặt tiệc. Theo lời một người Nam-hội ở ở Quảng-châu thì Phạm đã leo lên được tầng gác khách-sạn bên trong xuống gian phòng tiệc gần ra. Cũng vì thế mà Phạm mới hành động được dễ dàng.

Khi ở trong nước và khi theo dõi, Phạm đã nhận được Toàn-quyền Merlin. Không ngờ vì một sự tình cờ làm cho cuộc đánh thích khách được kết quả theo như ý muốn của họ Phạm.

Trong những Pháp-khieu dự tiệc tại khách-sạn Victoria hôm đó có một tên Pháp mật-giới Toàn-quyền Merlin. Phạm-hồng-Thái đã phản nhằm tên Pháp-khieu đó là Toàn-quyền Đồng-dương và khi ném bom đã nhằm đúng tên đó mà ném. Thấy bom rơi, một tên Pháp trong bọn tay-tông của Merlin

là Jeandreau (rẻ Albert Sarraut) vội để giữ chức Giám đốc nhà chính-trị và xã-lên-phóng Đồng-dương liền hô to: « A terre ! A terre ! » (Nằm xuống đất). Merlin và phần nhiều người dự tiệc nghe lệnh liền nằm rạp xuống đất dưới gầm bàn nên bị thoát chết. Quả bom của liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái chỉ giết được tên Pháp-khieu giống Merlin, họ tên Pháp nữa cùng một mụ dâm vợ một Pháp-khieu, tất cả là năm người chết vì máy người bị thương nhẹ. Merlin chưa đến ngày tàn số chỉ bị một mẻ hú vía! Trong bọn tay-tông Merlin có cả Yves Chatel lúc đó làm chánh-văn-phòng của Toàn-quyền và một người Nam-giới từng Nhật dùng làm thông ngôn những người thông ngôn này về trước nên không dự bữa tiệc ở khách-sạn Victoria.

Phạm-hồng-Thái chết dưới tay tự-trảm mình ?

Ngay sau khi tiếng bom nổ vang cả nhà khách-sạn, Phạm-hồng-Thái lồm xồm về phần sự vụ bình tĩnh như thường. Nhà liệt-sĩ họ Phạm đã qua được hàng rào lính gác lần nữa và ra thoát khỏi khách-sạn. Nhưng giữa lúc đó thì cảnh-binh và mật-thám trong to-giới Pháp theo đuổi rất gấp nên Phạm-hồng-Thái chạy ra đến bờ sông, không trông thấy chiếc thuyền đã hẹn từ trước thành ra cũng đương phải nhảy xuống Châu-giang.

At đã qua Quảng-châu đều biết Sa-diên, to-giới Pháp, là một hải-cát bởi trên bờ Châu-giang, bề-mặt đều có sông bao bọc, chỉ có một mặt định với đất liền là thành phố Quảng-châu. Trước mặt Sa-diên, về phía Đông-Nam bên kia sông là đất Hà-nam.

(tiếp trang 24)

Phòng trà lịch-sự, thanh-khiết, vui vẻ. Có phân đặt đặc trà tại tư gia.

VĂN-HƯƠNG

Trong hàng ĐỨC-NGHI

22 Hàng-Đạo, Hà-nội - Điện-nội: 690

TUYẾT-PHẠM

Bánh Ca-la-mén, Sầu-duyên, Bưởi, Bánh-Đào, Chả dõ Saigon, Bánh tôm, Kem Socola, Vani và đủ thứ giải khát.

Người ta đoán rằng Anh, Mỹ đưa

RIBBENTROP ĐẾN MỘT NƠI BÍ-MẬT ĐỂ « ĐIỀU-ĐÌNH MỘT VIỆC »

Một tin vừa báo đi cho thế giới biết rằng: trưa 15-6, ông Joachim Von Ribbentrop, ngoại-giao Đức, đã đáp phi-cơ ở Luenburg đi tới một nơi bí mật để cho các nhà chức-trách Anh, Mỹ xét hỏi về nhiều điều quan-hệ.

Người ta đoán rằng

Anh, Mỹ, đến bây giờ, thấy thế lực Nga bành-trướng một cách mau chóng và mãnh-liệt quá ở Âu-châu, đem Ribbentrop đi chuyển máy là để điều-đinh việc tổ chức một đảng quốc-xã mới (1), có ý mong rằng sẽ tiến được thế lực của Nga. Cũng do nguyên nhân đó, người ta rất muốn biết bản-chức thư của Hitler đã để lại — không biết có phải chính Ribbentrop là người gửi bản-chức thư đó hay không? — bản-chức thư của Hitler có những gì và có đoán nào cái tổ đảng Quốc-xã không? Hơn-hè nữa, Anh, Mỹ lại còn mong rằng sẽ thấy ở trong bản-chức thư đó chương-trình của Hitler định đoạt thế-giới sau này và việc lập nên hòa-bình vĩnh-viễn (mà trong đó tất nhiên là Nga-Sô-viết không được phân-thành lợi).

Báo-sáng Anh, Mỹ giết hẳn mắt nước Đức là một điều hại cho Anh, Mỹ, chứ

VÀ HÌNH NHƯ ĐÓNG HỒ chắc đã sai, nhưng Anh, Mỹ hiện bày giờ bằng lòng việc mình làm hay là hối

BẢN CHỨC-THƯ CỦA HITLER

hận, đó là điều ai cũng muốn biết, mà rõ là sẽ không bao giờ biết cả.

Người ta chỉ biết rằng công việc để xét bản-chức thư của Hitler và tìm hỏi những đảng-viên thế lực của đảng Quốc-xã, trong mấy tháng nay Anh, Mỹ đã bắt tay làm rất gặt gao.

Xem tình hình nước Pháp hiện tại,

Ank, Mỹ không có hy vọng trông mong gì

cả, đem ra làm một nước đơn-khả đi đối

phủ với Nga, người ta rất trông mong ở

Đức, nhưng hiện những đảng-viên cũ của đảng

Quốc-xã có bằng lòng đi với Anh, Mỹ để đánh lại Nga không? Mà bản-chức thư của Hitler để lại cho đảng Quốc-xã có nội

(1) Đã công-minh thống-lần-xã ngày 26 báo rằng nhiều đảng phái ở Đức hiện đang dự định lập một chính-thể dân-chủ rộng-hoa.

Lời dự đoán trên kia, hoặc có thể là sự thực chăng?

ANH, MỸ MUỐN ĐIỀU-ĐÌNH GÌ VỚI GERING VÀ RIBBENTROP?

gì đến việc đó không? Có nói gì đến việc nước Đức tương-lai sẽ đi với Anh, Mỹ để chung-lai — như lợi Rudolph Hess đã nói — cái « nam-da-vàng » thế nào không? Điều đó, không ai biết rõ, nhưng người ta biết chắc là trước khi chết Hitler quả có để lại một bản-chức thư cho đảng thất, mà trong đó có nói về Goering và Ribbentrop.

Bây giờ chúng ta đã có thể hiểu đại khái tại sao bao nhiêu đảng-viên thế lực của đảng Quốc-xã đều tuân-tiếp theo Hitler mà chỉ có hai ông Ribbentrop và Goering vẫn sống.

Vậy bản-chức thư của Hitler ra thế nào?

Bản chức thư của Hitler

Trước khi xảy ra cuộc đại chiến hiện tại có ai đã thấy một người nào làm được những việc kinh-hiền động địa như Hitler chưa? Nào là lập đại-đế-quốc Đức, một quân-đội mới, lại nào giả-quyết xong vấn đề xã-hội là một vấn đề vô cùng phiền-phức. Cuộc cải-tổ lại nền kinh-lẽ Đức há chẳng phải là bước đầu của một tân-thế-hệ hay sao? Không những vậy, ông lại còn làm nhiều việc khác nữa: nước Đức mới, chiến-lược mới, chính-trị mới và nghệ-thuật mới. Thấy công-việc to tát như vậy ai mà không thần-phục ông. Vậy mà người phản-đối ông ở ngay nước Đức, cũng không phải là không có. — Người can-dảm thì công-kích ông ngay trước mặt. Song những người này không mấy lúc đã phải loại ra ngoài. Muốn kháng-lại ông, phải dùng mưu-kế

thì mới thành công. Bởi vậy, có vài kẻ thù thực của ông lại là những tay hăng hái nhất ở đảng ông, là những tay nhiệt-liệt hoan-hô báo-chiến những tư-tưởng rất lạ kỳ của ông. Trong số những người này, có ba người lại là người gần ông nhất. Hai người này đều tin chắc rằng phải giết ông thì mới cứu vãn được tương-lai của nước Đức. Họ đã bày ra mưu-thần, quỷ-kế, đã đưa ông vào cạm-bẫy, vậy mà ông vẫn thoát-khỏi và vẫn tiến-hành công-việc. Sau cùng, không sao được, có người đã nói: « Tướng-tinh Hitler to lớn. Thời-danh để riêng cho ông ta, hoàn-toàn trách-nhiệm về những đại-nạn không sao tránh-thoát? », hiện-trạng, sự-bại-trận và sự-lấn-phạm Đức-quốc ».

Ngoài những người này ra, lại còn ít người hầu-hà ông cũng không bằng lòng ông. Họ để ý đến cả cái việc nhỏ-nhất của ông để bỉnh-phản ông. Còn trong dân-chúng cũng có người ghét ông, nhưng không dám biểu-lộ ra ngoài. Họ chỉ than-thào với nhau rằng cái chế-độ của ông không biết còn kéo-giải đến bao-giờ. Có người đoán rằng có một vài điều-chứng tỏ rằng ông sẽ thua-to. Một cụ già tiên-chi đã quả-quyết rằng nước Đức thế-nào cũng bị diệt-vô-cố. Mà cụ này xưa nay lại thường đoán đúng. Dù có xem-giỏi, xem đúng, nhưng mấy ai đã dám ngang-nhiên công-bố những điều-minh-biết? Có một phái các-cu « tìm-kinh », hỏi trong đồng-sư-thành, thấy một bản-án-tuyên-phạt một bạo-quân, si-sảo với nhau rằng: « Chính-hắn đây, nên trong sách có câu rằng: « Hắn-kháng-cố-tình-với-dân-bà-pà-chẳng

BỘT CHỈ MARQUE « 2 cái đĩa »

DOUBLE — HACHE

Đan, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn —
HÀNG HỘP 108 — HANG TRONG — HANOI, GIẤY NÓN 440

thờ kính thần thánh nào cả ở hẳn hay
nổi hung với mọi người và với mọi vật.
Hắn chỉ thờ 80 thần phước-dạ. Chỉ vì
sì-sạo có vậy mà các cụ đã bị hung, vào
đoàn lao công rồi chết.

Trong thư có những lời như sau về một giai cấp nhất định của dân quốc là:

Lại có nói cả địa vị cư người quen thân ông Nguyễn này là người. Nhưng sao nói đến Gaoing lại là về cam học?

Bán buôn tại: Phúc-Lai 87 Phố Hu

lương-thiện thì chỉ có cách là:

Chả lẽ lại đem ông này thay cha? Nhưng
lành sao được! Thời cơ phải để cho
thay vậy. Chẳng lâu là gì đâu vì Goering
không thể nào sống lâu.
Lại có các kế hoạch chính thể và đại
luật của đế quốc. Về chính thể thì sẽ tuyên
bố ở Versailles, sau những trận quyết liệt
và nhân thể sẽ tuyên bố đến nền hòa bình
vĩnh viễn.

là một thay đổi (gần như) hoàn toàn.

NOT CH. MARQUE & S. can die

— 100 —

PHẦN TƯ HỒ SƠ ĐỒNG-ĐUONG

**Dân-chúng miền Bắc lo rằng
tháng bảy tháng tám tới đây
sẽ bị đói như thường nều...**

1004-30 X ENT

100

MÃY ĐỀ-NGHI

GIÚP CHỖ VIỆC THỰC-HÀNH CHÁNH-SÁCH MỚI VỀ GẠO

Ngày 15-6-45 (tức 10-5-45) tại văn phòng ông Khâm-sai đã có một cuộc hội-hợp đại-biểu các báo hàng ngày và báo hàng tuần.

Ông Khâm-sai yêu-cầu các nhà báo nên hiệp-lực cùng thành-niên công-chức, tất cả mọi người giúp thành-phủ thực-hành chánh-sách mới về thóc gạo cho được chu đáo, và bài trừ triệt để những tệ lịch-trử, đầu cơ và tăng giá thóc gạo trái phép.

Về vấn đề mấy nhà buôn Hoa-kỳ đự định góp vốn lập nội buôn thóc gạo, ông Khâm-sai tỏ ý tán - thành nếu mục đích họ buôn bán là lợi gao miền Nam và bán cho nhân dân miền Bắc. Ngai hỏi nếu các nhà buôn đó làm được việc và thì hàng thóc gạo sẽ thu được lợi mà còn được người Việt-Nam coi trọng những vị ăn-nhân.

Nhưng đến các nhà buôn ấy đến buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

trước hàng năm (Lời ông Khâm-sai nói) để một vài nhà buôn đó làm được việc và thì hàng thóc gạo sẽ thu được lợi mà còn được người Việt-Nam coi trọng những vị ăn-nhân.

Ông Khâm-sai nói tiếp: "Tôi thấy mấy vị này, họ đến đây buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

phạm phát chỗ toàn thể nhân dân trong xứ, phụng Ngai nói tiếp: "Tôi thấy mấy vị này, họ đến đây buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

Chánh-phủ trong việc thóc gạo, để ý nghiêm-cử những phương pháp thực hành để bài-trừ nạn đầu cơ, lịch-trử, cũng tăng giá trị thóc gạo, để cho nhân dân được lợi, chứ không phải để cho các nhà buôn lợi.

Ông Khâm-sai nói tiếp: "Tôi thấy mấy vị này, họ đến đây buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

Ông Khâm-sai nói tiếp: "Tôi thấy mấy vị này, họ đến đây buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

Ông Khâm-sai nói tiếp: "Tôi thấy mấy vị này, họ đến đây buôn bán thóc gạo, sản ngay trong thị, thì Ngai yêu cầu nên lấy, tính đã ràng buộc, để tăng dần cơ

có vẻ rất thóc gạo để đầu cơ. Nếu ai không nghe mà còn dùng các mánh khoé, thế - lực, làm cho giá thóc gạo trong thị trường vọt cao lên, thì tất là phải trừng-trị rất nặng, vì làm như thế là phản nước phản dân.

Vấn cần lòng thiện cảm, tôi cũng yêu cầu các nhà buôn ngoại quốc, đừng nên trục lợi về việc thóc gạo ở nước chúng tôi. Cần nghĩ đến sự đau đớn khôn khổ của đồng - bào chúng tôi về nạn chết đói mới rồi, chúng tôi không thể nào không phấn đấu để cho nạn chết đói ấy khỏi lại phát ra lần nữa. Nạn chết đói ấy đã làm lê liệt cả một dân tộc chúng tôi trong một thời gian khá dài rồi, cũng bởi lòng độc ác của người Pháp đã có tâm như thế. Bởi vậy các nhà buôn ngoại quốc, dân tộc chúng tôi vẫn có thiện cảm, vậy ai nấy nên thực lòng giúp chúng tôi bằng cách không đầu cơ thóc gạo. Sự hiện cảm ấy sẽ càng ngày càng thân mật và có ảnh hưởng rất hay cho sự thương-mại kinh tế về tương-lai. Các nhà buôn nếu có thể đem gạo từ miền Nam ra được thì trước là có lợi, sau là một việc làm ơn cho dân miền Bắc Việt-Nam chúng tôi.

Các ông thủ tỉnh, các ông phủ, huyện, các tổng-lý, các đoàn thể quốc dân, ai nấy tận tâm dốc sức để phòng ngừa kẻ bất chính đầu cơ thóc gạo. Những người nào được phép đi đông gạo để tiếp tế, chỉ được đông đủ số mà thôi; cần phải kiểm soát xem họ có đông quá số đã định thì phải trừng trị.

Tôi mong rằng toàn thể quốc dân, ai ai cũng tận tâm dốc sức về việc thóc gạo này, thì chúng ta mới tránh được nạn «chết-đói» khỏi xảy ra lần nữa.

Tôi trông cậy rất nhiều về các công - chức, các thành-niên giàu lòng ái quốc, giúp Chính-phủ thực hành việc này, cho được kết quả tốt đẹp. Tuy những mánh khoé gian ác của những kẻ bất lương thực là thiên hình vạn trạng, nhưng trí thông - minh, lòng cương-quyết của công chức và thành - niên ta, sẽ lợi được hết mánh nạ của bọn vô lương làm lợi dụng. Hễ ai rõ thấy mánh khoé gì, thì nên

lúc khắc để đạt ngay cho các nhà cầm quyền để kịp can thiệp một cách triệt để.

«Tôi sẵn lòng nhận rằng tôi đã làm. Ai đã nghĩ được điều gì này, tôi sẽ thừa-nhận».

Phan Khâm-sai đã tuyên-bố rõ rệt như vậy với đại biểu báo chí. Chúng tôi - n tâm có vai điều nhận-xét trình bày mục-dịch không ngoài sự giúp Chánh-phủ giải-quyết cái vấn đề sống chết của nhân - dân, là vấn - đề thóc gạo.

Nghị-định ngày 7 tháng 6 đã bãi bỏ hết các thế-lệ cũ về thóc gạo, (nghĩa là từ vụ tháng năm này trở đi, nông dân không còn phải nhất-luật nộp thóc cho Chánh-phủ như thời còn người Pháp nữa) và ấn định những thế-mới tóm-lắt như sau này:

a) Việc chuyển chở gạo dưới 50 cân hoàn-toàn tự do, bất luận bằng cách gì, xe đạp, xe tay xe ngựa. (Theo thông cáo phủ Khâm-sai)

b) Các hàng sào được tự do gánh gạo đem bán các nơi; không phải đem tem thuế, và bất luận nặng nhẹ bao nhiêu cân, miễn là gánh được thì thôi, không ai được làm khó dễ. Hàng sào chỉ có thể đi từng bọn từ 4 người trở lại, nhưng tại có thể họp nhau lại nhiều người hơn đi chung một chuyến thuyền cho đỡ tốn. (Theo thông cáo phủ Khâm-sai)

c) Tích trữ từ 2 lần thóc hay 1 tấn gạo trở lên nhất luật phải kê khai. Cứ cuối mỗi tháng lại phải kê khai lại một lần.

d) Trừ hàng sào và Nông - phở Ngân - hàng ra, không nhà buôn nào được mua thóc gạo thẳng với điền-chủ.

Giá cả định như sau này:

Thóc, từ 100\$ đến 130\$ một tạ (100 cân)

Gạo, từ 150\$ đến 195\$ một tạ, tùy theo từng tỉnh. Tại Thái-binh, Ninh-binh, Nam-định, giá thóc cao nhất có thể tới 150\$ một tạ, giá gạo cao nhất có thể tới 225\$ một tạ.

g) Tại các thành - phố những nhà buôn do quan Khâm-sai lựa chọn sẽ tiếp-tế cho công-chức và dân chúng.

h) Trừ-gia chỉ được tích một số gạo đủ dùng trong 2 tháng là cùng.

1) Trái lệnh trên, sẽ bị phạt từ 2 tháng đến 5 năm tù từ 100\$ đến 500.000\$, và bị tịch thu hết số thóc gạo bắt được.

Trước kia, có số gạo - đình, mỗi người chỉ được cung-cấp mỗi tháng có 7 cân gạo, theo giá Chính-phủ là 53\$ một tạ.

Mỗi tháng mỗi miệng ăn ít nhất phải 15 cân gạo mới đủ. Vậy mỗi tháng mỗi người phải mua thêm 8 cân gạo ngoài, giá hồi ấy tới 700 p. 800 p. một tạ. Tính giá 700 p. một tạ, 8 cân gạo mua hết $7 \times 8 = 56$ p. 00.

Cộng với 7 cân gạo «bông» giá 3 p. 71, thành ra mỗi tháng mỗi miệng ăn hết 56 p. + 3 p. 71 = 59 p. 71 tiền gạo.

Nay không có gạo «bông», ai nấy đều phải dùng gạo mà ăn, theo giá Chánh-phủ, gạo nhất là 195 p. một tạ, thành ra mỗi tháng mỗi miệng ăn chỉ hết có $1 p. 95 \times 15 = 29$ p. 25.

So với hồi trước, bây giờ không có gạo «bông» mỗi miệng lại tiết kiệm mỗi tháng được tới 59 p. 71 - 29 p. 25 = 30 p. 46.

Chế độ thóc gạo mới có lợi cho nhân dân như vậy, thật là một cách giải-quyết lý-tưởng không phân-nân được.

Nhưng đó, chỉ là nói về nguyên-tắc mà thôi. Về thực-tế việc đời có giản-dị như vẽ trên mặt giấy đâu? Về thực-tế, người ta phải bàn-khoản tự hỏi:

1) Mua gạo ở đâu cho đủ ăn?

2) Mua gạo ở đâu dễ được trả theo giá chính-thực?

Nghị định ngày 7-6-45 chỉ trả lời cho người ta được như thế này:

1) Mua gạo của hàng sáo. Vì ngoài hàng sáo và Chánh-phủ ra không ai được mua thóc gạo thẳng với nhà sản-xuất.

2) Hàng sáo phải bán gạo theo giá chính-thực nên không sẽ bị trừng phạt theo luật đã định.

Nhưng, về thực-tế, người ta nhận thấy mấy điều sau đây:

1) Nói tiếng một thành-phố Hà-nội, với 300.000 miệng ăn, mỗi người mỗi miệng ăn hết nửa cân gạo, vậy mỗi ngày phải có 300.000 hàng sáo tới tập gánh gạo vào thành phố bán, thì dân mới đủ ăn. Mà mỗi miệng mỗi ngày

chỉ được mua đúng của cân gạo thôi, thì mới đủ. Nếu nhà nào mua luôn số gạo để dành ngày hôm sau ăn, thì số gạo do 3000 hàng sáo gánh vào sẽ không đủ cung cho số 300.000 miệng.

2) Chính-phủ định giá nhất loạt gạo từ 150\$ đến 195\$ một tạ, thóc từ 100\$ đến 130\$ một tạ, tùy theo sự định đoạt của các ông tỉnh-trưởng. Vậy thì dụ ông tỉnh-trưởng tỉnh Hà-dông định giá gạo là 195\$ một tạ, thì tất nhà sản xuất tức điền-chủ trong tỉnh không bao giờ lại khờ dại đi bán cho hàng sáo dưới giá 195\$ đó. Nghĩa là hàng sáo bán gạo sẽ phải mua gạo theo giá chính-thực là 195\$ một tạ.

Gánh ô vai từ nhà quê ra tới Hà-nội, đương dài tới 15, 20 cây số, nếu hàng sáo lại bán gạo theo đúng giá chính-thực cho nhân dân là 195\$ một tạ, thì họ sẽ lấy gì uống nước dọc đường, lấy gì nuôi con, lấy gì mà sống? Thế là gạo hàng sáo bán ra không thể nào theo đúng giá chính-thực được.

3) Chỉ được phép gánh một gánh nặng gạo từ 50 đến 70 cân là cùng, và phải bán gạo theo đúng giá chánh-phủ, nghề buôn gạo chẳng đủ nuôi sống người hàng sáo, thì nghề đó hấp-dẫn thế nào được tới hàng ngàn, hàng vạn người để có thể cung cấp đủ gạo cho nhân dân các thành phố các tỉnh lý?

4) Những nơi cách các thành phố độ 5, 3 cây số thì gạo không có thừa để đem bán. Hàng sáo phải tải gạo từ những nơi cách thành thị tới 20, 30 cây số, mà bắt họ phải gánh, thì ít nhất phải đi mất một ngày đường mới tới nơi.

Bán gánh gạo đó, gồm 60 70 cân là nặng lắm, mỗi cân có lên tới kiểm-lát được vài hào bạc chẳng nữa, thì số lãi gánh gạo đó liệu có đủ tiền ăn đường cho người hàng sáo một ngày đi và một ngày về không?

Nhân dân ăn đông thành thị và các nơi trong nước đến trông cậy cả vào bọn hàng sáo mà nghề hàng sáo thì thế, e rằng số hàng sáo không bao giờ đủ cho việc tiếp tế. Và như thế tức là một-nhằm cho hàng sáo được phép bán quá giá chính-thực vậy.

Vậy theo thiên-ý chúng tôi, muốn cho hàng sáo có thể đem gạo quê ra tiếp tế cho nhà dân, các thanh thị, và muốn cho hàng sáo phải bán gạo theo giá chính-thực, nhà đương cục cần phải cho thi hành mấy điều sau đây:

1) Đình hai giá thóc gạo cũng như định giá được bán cho các đại-ty và giá được bán cho người tiêu dùng. Điền chủ bán thóc gạo cho hàng sáo, một giá. Hàng sáo bán gạo cho nhân dân một giá. Thí dụ như điền-chủ bán cho hàng sáo thì thóc 100\$ một tạ, gạo 150\$ một tạ, gạo hàng sáo bán cho người tiêu dùng thì giá 190\$ một tạ. Thế là chính-phủ đã cho phép hàng sáo ăn lãi công-nhiên 100\$ - 150\$ = 40\$ một tạ rồi, không còn một lý-do gì cho phép hàng sáo được bán gạo quá giá chính-thực. Hàng sáo nào bán quá giá này giờ sẽ bị trừng phạt lập tức và thực-nặng.

2) Chính-phủ chỉ cho phép mỗi người hàng sáo gánh một gánh gạo và không cho phép đi thành bọn qua bốn người. Nhưng lại đặc-cách cho họ hợp-bộ đi chuyên chở để tiện. Vậy trường chính-phủ cũng có thể cho phép họ hợp-bộ lại chở chung bằng xe bò, hay xe ô-tô hàng, xe ngựa, để cho đỡ tốn và sự chuyên chở được mau chóng hơn và đỡ vất vả nặng-nọc, và tưởng đã cho phép hàng sáo hợp-bộ đi chung một chiếc thuyền, thì cũng chẳng cần gì cấm họ không được đi thuyền bọn qua bốn người. Mỗi ngày, cần 3.000 hàng sáo đem gạo vào Hà-nội, theo lệ trên cứ bốn người một bọn, sẽ phải có 750 bọn hàng sáo, như thế tưởng cũng bộn-bê lắm. Cho hẳn cứ cho phép họ chung nhau bốn gạo lên xe bò tải ra thành thị, tiện hơn.

3) Hạn chế số gạo của hàng sáo đã đánh là chính-phủ định bài-trừ lệ tịch-trữ đầu có n-ưng sự thực lại là làm tăng số hàng sáo lên một mực quá cao. Mỗi ngày Hà-nội cần 3.000 hàng sáo, Hải-phong, Nam-dinh, Hải-dương mỗi thành phố trung bình độ 1.000 hàng sáo, các tỉnh lý khác mỗi ngày độ 100 hàng sáo, tính ra các thành thị trong xứ, mỗi ngày phải cần tới ít ra hơn vạn hàng sáo.

Như thế thì chính-phủ chỉ cho phép hàng sáo ăn lãi mỗi tạ gạo 40\$ như trên, hàng sáo

cũng không thể mọc lên một lúc nhiều được.

Vậy tưởng không nên hạn chế số gạo của hàng sáo. Tác này là lúc nên khuyến-kích cho hàng sáo đem thật nhiều gạo ra để tiếp tế cho nhân dân thành thị, chứ không phải là lúc nên hạn chế.

Chính-phủ nên cho hàng sáo tự do đi tải bao nhiêu cũng được, và bất luận là bằng cách nào, nhưng cấm bán buôn cho một tư gia hay một đoàn thể nào. Phải bán lẻ cho nhân dân tại các chợ, các khu, các phố đã định sẵn (và định ra thật nhiều nơi bán gạo), bán vào những giờ nhất định có các đại-biểu thanh-niên, công-chức hợp-tục với cảnh-binh và bảo-an binh giữ trật tự và kiểm soát việc bán gạo và giá gạo. Mỗi ngày bán hai buổi vào những chỗ đã ấn định và tổ chức thành những chợ gạo riêng. Tóm lại việc chuyên chở gạo nên cho tự do, chính-phủ sẽ chỉ kiểm soát việc mua bán tại các thành thị.

4) Dù chính-phủ cho phép hàng sáo tự do vận tải gạo ra bán cho dân thành thị, nhưng dân thành thị gồm tới 2.000.000 người, mỗi ngày mỗi người ăn hết 500gr, gạo, tính ra 2.000.000 người mỗi ngày ăn hết $500 \times 2.000.000 = 1.000.000$ kilos tức là 10.000 tạ gạo, một tháng 30 ngày hết 300.000 tạ gạo thì hàng sáo dù đông đảo đến đâu cũng không sao tiếp tế đủ gạo cho công-chức và dân thành thị. Vì một lẽ rất dễ hiểu là hàng sáo không mua đâu cho đủ số thóc gạo tải ra tính bán hàng ngày. Chính-phủ đã định rằng chỉ chính-phủ và hàng sáo là được mua thóc gạo thẳng với nhà điền chủ sản-xuất. Nhưng điền chủ không bằng lòng bán thóc cho hàng sáo theo giá chính-thực, hay bán nhưng bán theo giá cao hơn hay nhất định không bán thóc theo giá nào cả, thì hàng sáo sẽ phải làm thế nào cho có gạo để đem bán cho dân ăn-dùng?

Vậy chính-phủ phải định luật trừng phạt thật nặng những điền chủ có thóc thừa mà không chịu bán cho hàng sáo, và trừng phạt những hàng sáo có gạo mà không chịu bán cho dân ăn-dùng. (xem tiếp trang 27)

Trước khi tìm một chương-trình cải-cách chế độ quan-thuế Việt-Nam

CHUNG TA CẦN PHẢI BIẾT

CHẾ-ĐỘ QUAN-THUẾ CỦA BỌN thực-dân Pháp đã thi-hành ở đây

Nửa thế-kỷ gần đây, người Pháp đã thi-hành một phương-pháp hiểm độc, giam hãm nước ta vào vòng nô-lệ, cơ hồ muốn đời không bao giờ thoát ly được. Kế hoạch của họ là đặt một chế độ quan-thuế, chôn chặt Đông-dương vào nước Pháp về mặt kinh-tế. Cái dã-tâm của chúng là chỉ chày đả n câu-lợi không nghĩ tới tương-lai của một nước có hơn 20 triệu người. Họ đã hi-sinh nước ta cho bọn con buôn của họ.

Ba đạo luật vô-nhân-đạo

Ba đạo luật 1892, 1928 và 1940 đã ấn-định chế độ quan-thuế Đông-dương, trước sau có sửa đổi chút ít nhưng tư-chúng cũng chỉ noi theo một phương-châm là phục-hưng từ mà nước thực-dân (Pacte colonial) mà người Pháp đã thi-hành cho các thuộc-địa của họ, vào thời-kỳ 1814-1868. Theo từ mà nước đó thì một thuộc-quốc chỉ được đạo-dịch với chính-quốc, ngoài ra không được thông-thương với một nước nào khác.

Chế độ quan-thuế từ thành-khảo đế-quốc Pháp lấy sự hao-về kỹ-nghệ Pháp làm gốc. Cùng một thứ hàng, ngoại-quốc dù ở cảng Bồ-Pháp, hay ở Đông-dương cũng phải chịu một giá-thuế. Người Pháp đặt những thuế rất nặng đánh vào hàng ngoại-quốc để không sao có thể cạnh-tranh với hàng Pháp. Nếu không đánh những thuế đó vào những hàng mà người Pháp có thể chế-giao được thì còn có lý. Sự khắt-khe của chế độ đó là việc đánh thuế rất nặng những thứ hàng mà họ không làm ra được để bắt dân ta thay hàng Pháp vào hàng A-tông mà ta quen dùng như: thuốc-bắc, nhiều Tàn, đồ Giam (tây), chén trà Nhật, thực phẩm Tàn v.v.v. và ở đây có một điều đáng chú ý.

Năm 1940 vì tình thế bất-luộc, chính-phủ Pháp ra đạo sắc-lệnh ngày 15 tháng mười năm ấy cho dân Đông-dương được tự-trị về mặt quan-thuế.

Hồi bấy giờ có nhiều cơ-quan ngôn-luận hoan-hô, tưởng chừng nước ta đã đi tới con đường giải-phóng về kinh-tế, cái giải đoan đưa một nước tới sự giải-phóng về chính-trị. Sự thật chế độ quan-thuế Đông-dương có được sửa đổi đôi chút về hình thức nhưng nội-dung vẫn đề như cũ. Sở dĩ đạo sắc-lệnh ấy nổi là cho Đông-dương được tự-trị về quan-thuế là vì từ đây xứ ta tự lập giá-thuế đánh vào hàng nhập-cảng không theo ý người ta giá-thuế bên Pháp như trước. Nhưng đến kẻ khai-thuế-thương-chánh hiện hành vẫn phỏng theo biên-kế khai-thuế bên Pháp. Hầu hết hàng Pháp vào được miễn thuế trừ một vài thứ phải nộp thuế để tỏ rằng hàng Pháp cũng phải đánh thuế như hàng ngoại-quốc. Trái lại, hàng các nước nhập cảng Đông-dương vẫn phải chịu thuế rất nặng — mà còn nặng hơn trước nữa — ít nhất phải 5% và nhiều nhất là 100% tính theo giá hàng. Các đạo sắc-lệnh cho dân Đông-dương được tự-trị về quan-thuế chỉ có danh mà không có thực. Ta có thể nói rằng chính-phủ Pháp cố tình tách quan-thuế nước ta ra khỏi đế-quốc, chứ thực là không cho ta được tự-trị về mặt đó. Nếu tự-trị hẳn thì coi như ngoại-quốc, nước Pháp không có quyền can-thiệp vào sự lập-thuế ở Đông-dương để che chở hàng mình.

Chế độ quan-thuế hiện-hành đã đem lại cho ta nhiều nỗi thiệt-thòi

Trước hết hàng ngoại-quốc vì thuế nặng không nhập cảng được rất nhiều hàng Pháp được độc-

- ĐÃ ĐƯA NƯỚC TA VÀO CON ĐƯỜNG NGHÈN
- ĐÃ LÀM CHO NỀN THƯƠNG-MẠI KHÔNG ĐƯỢC MỞ-MẠNG
- ĐÃ KIỂM-CHẾ KỸ-NGHỆ KHÔNG CHO PHÁT-TRIỂN

quyền tiên-thu ở Đông-dương. Mà giá hàng Pháp cao hơn giá hàng các nước. Gia sinh hoạt của ta cũng vì thế mà tăng lên.

Theo như bản kê về ngoại-thương ở Đông-dương thì năm 1939 hàng nhập cảng Đông-dương trị giá là 133 triệu đồng bạc. Đông-dương nghĩa là 53% số hàng mà ta mua hàng năm ở ngoại-quốc. Riêng năm ấy ta đã cống hiến cho nước Pháp một món tiền 100 triệu đồng về sự miễn thuế cho hàng nhập cảng. Năm 1892 là năm bắt đầu thi-hành chế độ quan-thuế hiện hành đến 1945 ta đã chịu thiệt-biệt bao nhiêu.

Sự độ hiệp-nhân, mặc dầu hàng Đông-dương cũng được miễn thuế ở Pháp vì cội rễ là về những nhà xuất-cảng mà hầu hết là người Pháp mà cái thiệt-thòi cả quốc dân phải chịu. Vì mỗi món tiền thuế đó, chính-phủ Đông-dương phải xosy xở. Do đó một tăng thuế đánh thuế điền, đánh dân quê uống rượu (sự này xảy ra hồi kinh-tế khủng-hoàng), làm-ngộ (cho sự mở tiệm hút để nâng sự tiêu-thụ thuốc phiện của) Thương-chánh, qđ

Bao nhiêu những sự những nhằn, hà-khắc dân gian oán trách chính-phủ cũng vì muốn lấp cái lỗ thủng trong ngân sách do sự miễn thuế hàng Pháp.

Gòng-quỹ đã chàng được rồi-rào tất nhiên sự mở-mang trong nước phải đề dặt, sự tiến-hóa của ta cũng vì thế mà thua kém các nước láng giềng. Thậm trí cái thâm-kịch tuây-chết dây đường mà ta đang mục-kích hàng ngày duyên do cũng vì thiếu đường giao thông và đồ vận tải nên gạo trong nước có thừa mà dân không có ăn.

Đây là mối nơi về phương-diện tài-chánh. Chế độ quan-thuế Đông-dương còn có ảnh hưởng rất sâu xa về nền kỹ-nghệ và thương-mại xứ ta.

Ảnh-hưởng về kinh-tế

Theo vị-trí Đông-dương những nơi tiên-thu hàng hóa của ta không phải là ở bên Pháp, một xứ cách xa trên một vạn cây số, mà là ở các nước A-Đông. Người Pháp làm trái luật tự-nhiên để làm lợi cho họ nên họ tìm cách ngăn cản ta không bán hàng ở những nước gần. Chế độ quan-

**NHỮNG ANH - HÙNG
TUÂN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐỒ - HỘ**

CAO-THẮNG

người trước nhất chế-tạo được súng
kiểu tay để đánh lại tay

II

Lúc ấy Thăng đúng 20 tuổi. Trong hàng tướng-sĩ kể là người trai trẻ nhất, mà cũng lỗi lạc nhất.

Muốn thử là gan anh-hùng, ban đầu Phan sai đi làm mấy việc mạo-hiêm, khô khan, Thăng đều thành công, tỏ ra người chẳng những có dũng-lực, lại giàu mưu cơ và có can-dảm khắp mình.

Một hôm, vâng tướng-lệnh vào lá cờ « Binh tây sát tả » và dẫn một đội quân đi đánh một làng có đạo ở trong miền Đức-thọ. Các cụ văn-thân hồi ấy thù-nghịch người Pháp và đạo Thiên-chúa như nhau, tin-tưởng giáo-dân làm tai mắt nội-công cho Pháp-tặc; cho nên lúc mới dựng cờ khởi nghĩa, việc làm đầu tiên là đốt phá nhà thờ cùng những xóm làng theo đạo.

Mặc dầu làng ấy có hào lũy kiên cố, lại có một khẩu súng trái-phá nhỏ, mượn ở đồn tây về phòng thủ văn-thân đến đánh. Thăng lập kế hỏa-công rồi dẫn đội xung phong, chẳng kể sống chết, xông bừa vào đốt phá nhà thờ và bắt sống mấy người bị cáo tư-thông với tây, đưa về đại-trại.

Phan vỗ vai khen mãi.

Thăng khéo xếp đặt việc quân, thao-luyện bộ-hạ, lại dũng cảm thiện-chiến, mỗi trận đều hàng hai xông pha, làm gương mạnh bạo cho mọi người. Thành ra Phan rất yêu mến, tin dùng, thường để ở bên cạnh mình.

Nhưng quân Pháp truy-lập rất quá, đến nỗi Phan vô lộ điều-bái, vì tài giỏi kém cả tổ-chức lẫn khi-giới, không sao chỉ-trị được nữa, phải chạy ra Bắc nương náu. Nhân tiện khuyến khích đồng-chí Bắc-hà làm thanh-viện cho mình. Khi bước chân ra đi, Phan phú-thác Cao-Thắng lo liệu nhất thiết công việc mưu đồ tái-khởi ở nhà.

Với khối óc thông-minh, là gan sắt đá, một mình Cao-Thắng đứng ra thu xếp đại-cuộc, chống chọi và lướt qua mọi sự khó khăn: nào là cử-hợp đồng-chí, nào là kinh-doanh lương-tiền, nào là rèn tập tân binh, nào là chế-tạo khi-giới. Không mấy chốc cơ-đế lại đầy, lực-lượng lại to, rồi sai người đi ra Bắc đón họ

Phan trở về cầm quân như trước. Cuộc kháng chiến kéo dài thêm bảy năm nữa, khiến cho hơn đồ-hộ phải qua một thời-y-lạc (làm phải lực với phong trào văn-thân ở Nghệ-tĩnh).

Ngoan lữ, phản-đội của Phan hồ tất lại hùng-chảy lên hồng-bào, mảnh liệt hơn, khét cỏi hơn. Thời Cao-Thắng đóng góp vào một phần rất lớn.

Sự nghiệp anh-hùng có chỗ đáng ca, đáng tụng, đáng kính, đáng nhớ nhất là từ chừa súng kiểu tây, để đánh với tây.

Trước đó, người ta bắt buộc dùng đao kiếm và một ít súng hỏa mai cổ kỹ đã từ mấy đời, không hề sửa chữa thay đổi. Khi bắn phải lội lũng lầy mới được một phát, mà đạn đi không xa, hiệu-lực rất kém. Thậm chí chưa giao-chiến với Pháp-tặc, mình đã cảm vướng, phải thừa phần thiệt trước rồi.

Hạt bện lương-dịch, không cần sức người, nào ta chỉ có dựa quá tay ai-quốc hùng, lấy lửa đạn vô cùng mãnh-liệt của họ xâm lược.

Cao-Thắng lại tìm khổ-tử, suy nghĩ và chế-không-không. Người khác đều cho đó là lạc-lạc, ngu-vu, mình càng nghĩ trước một đại-viễn-nô-cầm-ra-bỏn-góc của chiếc vòng tròn, Nghĩa là một bài toán không hình nào làm xong được.

Thước kẻ, compa, xy-ly, chỉ có súng mới khéo. X-ly là một dụng-cụ quân-sĩ hay thường-nhân, dễ ai đem nộp, trong thời-bận một thanh, một khẩu súng say nguyên-tinh, vì nghĩa-bình thường cho một nghìn đồng bạc. Phải biết ngấm đấm hơi bấy giờ là sản-nghiệp, một nhà sản-phẩm, và đó là một cơ-đế. Một miếng sắt người đi các xóm làng mua góp phôi sắt, vụn vụn, mảnh thép, nội đồng, cho tôi, sang bữa, lướt cuốn, vát đi cũng nhất-nhánh mua sắt, đem về sơn

từng đội đàn bà giả-trang trốn gồng bả gánh, thuộc đường xuyên-sơn như chèo, coi sự nguy-hiêm như trò chơi. Nhờ vậy nghĩa-bình-lữ-có thuốc đạn đủ dùng, không lo.

Nhưng còn khẩu súng?

Nghĩa-bình không dám trông-móng có thần-công đại-bác và các thứ chiến-quy tân-thời, chỉ cần lấy mỗi người được cầm tay một khẩu súng trường nổ mạnh bắn xa như của bên địch, cũng đã thấy khó như chuyện ô-m Thái-sơn vượt Bắc-hải, chứ không phải vừa.

Đến ngày Cao-Tiêng dồn cả tâm-lực vào việc đó; lúc nào cũng anh em tụ-đám, quân-sự cũng tìm tòi nơi:

— Làm sao ta cũng phải có súng y như quân-địch thì đánh nhau với chúng nó mới được! Các ông có diệu-kế gì, mạch-bảo cho tôi?

— Nhưng mình chẳng có mấy mớ gì, làm thế nào chế-tạo được súng y như của giặc mà dùng? Nguyễn-Kiều hỏi.

Cao-Thắng trầm ngâm giây lát, vút có tia sáng hăm dọa chạy qua trong trí, vỗ tay cười nói, ra dáng vui sướng:

— Tuy cơ-ung biến, các ông ạ! Tuy cơ-ung biến là cái bi-quyết dù gì b-à... Ta đó thế lấy trí xét và hóa-tay mà rèn đúc-giống thế, mới có một khẩu súng nguyên-linh của chúng nó để làm kiện

Tức thời Cao-Thắng rao truyền bắt cứ quân-sĩ hay thường-nhân, hề ai đem nộp, trong thời-bận một thanh, một khẩu súng say nguyên-tinh, vì nghĩa-bình thường cho một nghìn đồng bạc. Phải biết ngấm đấm hơi bấy giờ là sản-nghiệp, một nhà sản-phẩm, và đó là một cơ-đế.

Một miếng sắt người đi các xóm làng mua góp phôi sắt, vụn vụn, mảnh thép, nội đồng, cho tôi, sang bữa, lướt cuốn, vát đi cũng nhất-nhánh mua sắt, đem về sơn

trai dự bị công việc tự rèn luyện lấy sáng
đan kiểu mới. Trong áo Thăng đã chủ
trương nhất định rồi.

Nhưng giải thưởng khó khăn, gần hết
kỳ hạn mà chẳng thấy ai đoạt nổi; Cao-
Thăng quyết kế tự mình đi tìm kiếm lấy.
Ông đang lo nghĩ về phương pháp thế
nào cho được thành công hoàn toàn,
bỗng dưng có một tráng-sĩ vãi gánh củi,
đắt dao bên mình, đến sỏn trại nài xin
vẽ kiến riêng Cao-tướng quân và nói:

— Nghe đồn tướng-quân treo thưởng
nghìn bạc cho ai đem nộp một khẩu súng
tây nguyên-lành?

— Quả có sự ấy! Cao-Thăng chăm chú
nhìn tráng-sĩ nói. Tráng-sĩ muốn làm
thường thì đưa súng ra đây, chắc đâu
trong gánh củi kia.

— Thưa không, tôi không dấu trong
gánh củi; mà để trong óc. Nếu tôi đem lại
không những một khẩu, mà hàng chục khẩu
thì tướng-quân thưởng cho bao nhiêu nă?

Cao-Thăng lấy làm kỳ dị, chưa kịp trả
lời ra sao, tráng-sĩ đã lần lượt móc một
tờ giấy viết chữ sẵn, đặt vào tận tay Cao-
Thăng, vừa cười vừa nói:

— Tôi nói đùa thế thôi, một xu tiền
thưởng cũng không lấy. Nhân thấy Phan-
công và tướng-quân làm việc trung vua
yêu nước, thì tôi giúp sức... Trong mảnh
giấy này có hàng chục khẩu súng tây,
tướng quân tha hồ mà lấy.

Nói đoạn vãi đại đi thẳng.
Cao-Thăng nhìn hồ, khi xem rõ trong
tờ giấy chỉ điểm mưu lược và địa thế
cho mình đi lấy súng.

Phan-sự làm tướng buộc ông phải đi
đầu, cần thận, sợ tráng-sĩ là tay sai của
quân Pháp-tây, bày ra gian-khố làm hai
mình, biết đâu. Nhưng ông cho người đi
thăm, nhất nhất đúng như trong giấy
mạch báo.

Thì ra người tráng-sĩ kia đã trình-sát
được cả ngày giờ và đường lối của một
toàn lính tập sẽ tái lương từ tỉnh thành
Nghệ-an lên đồn Phố-nhau (sở-tại huyện
ly Hương-sơn ngày nay) cho nên vội
vàng đến mặt báo Cao-Thăng.

Con đường từ Nghệ lên đồn Phố rất
thời, có nhiều chướng ngại quá rừng
rậm và bãi lau sậy khuếch-khuếch, hiểm trở.
Cao-Thăng đặt tay lên trán, miệng khấn
lầm-rầm:

— Nếu trời có lòng giúp nghĩa-high
chống-cự Pháp-tặc thì xin rùn-rủi cho tôi
thành công phen này.

Đến ngày, ông thân-dẫn ba chục người
thủ-hạ cầm-tự, mỗi người một con dao
dài, đến mai phục hai bên đường chạy ra
rừng lau.

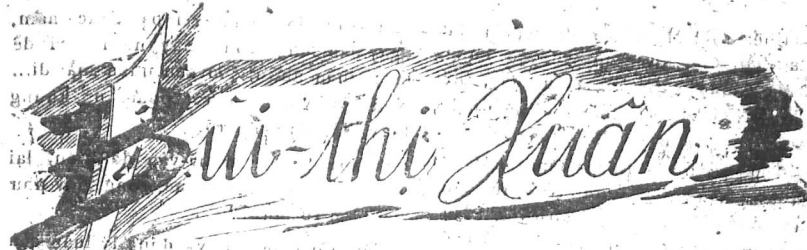
Xế chiều, hai viên cai tây, cầm đầu một
toàn lính tập đi mười dặm nghỉ, thêm
hai ba chục dân-phu khiêng vác những
vòm đan được và tiền bạc, rảo rộ đi qua
đường này. Mặc dầu địa thế hiểm-trở,
họ tự tin ở lực lượng đội lữ của mình
dầy đủ mạnh mẽ, có gặp quân vưu-thần
cũng chẳng sợ. Và lại, trời đang buổi ngày
ban mặt, quân vưu-thần chưa dám thò ra
đầu. Nhất là công việc và ngày giờ cuộc
áp-tại này giữ rất bí-mật, làm sao họ biết
được mà lo đón đường cướp-giết?

Hai chủ sai tây chần-đi miệng nói, vang
cả khu rừng, và đang uống rượu.

Xuất-kỳ bất ý, Cao-Thăng hô phục
bình nhất tề nhảy bổ ra, nhào như chớp
nhông, hăng như hổ đói, hai ba người
quân-tai chém một giết sạch. Xa-tây lủn
lủn trở dân-phu thì thà cho đi.

Anh em hơn hồ nhứt đứ 17 khẩu súng
trường, hai khẩu súng tạc, quân nhân
khinh-cự những hôm đau ốm đem đạn được
đem lên sỏn trại lữ-dồn.

ĐẠO-TRINH NHẬT



LỊCH SỬ TIỂU TÂY VIẾT CỦA HỒNG-PHONG

(tiếp theo)

— Ha! Ha! Chú bảo
rằng ông đạo-sĩ trông
thấy những vầng mây ngũ sắc? Ngó
Cầu hên hờ cười hời và bây giờ mới
ngước mắt lên nhìn thầy đời.

— Dạ, ông nói trông thấy rõ ràng.

— Những vầng mây ấy tỏa xuống nơi
đỉnh Trăn-thủ ta đây?

— Dạ, ông tả hình dạng như những
rồng phượng chế phủ lấy đỉnh này, mà
con mắt kẻ thường không thể nhận thấy.

— Thế thế?

— Bẩm vâng, chúng con không dám nói
sai tí nào; cụ-tôn từ hội đạo-sĩ khác biết.
Thầy chủ đi đêm ông ta lên đây cho ta
hết chuyện ngay, nhè! Ngó Cầu bảo thầy
đưa ra giục quan hậu sự, soạn pha nước,
rồi tự nói rầm-rì một mình. Quái lạ!
Thảo nào đêm hôm mà ta nằm mộng thấy
mặt trời to trừng ánh sáng ta, lửa bôn
trùng trùng. Chắc hẳn là giải-triệu đây!

Ngó Cầu làm tội, chưa Trăn, đã phong
tôi làm quan-công, đại-tướng, phú quý
tột vớ, nhưng không phải là con người
tự biết mình chỉ gặp thời dựa thế mà
lên, chẳng có tài đức gì; con người không
tri-túc, không lòng dạ này tham-vang.

Cao quá! Đến lúc này, năm muốn treo
lên đến ngôi đại-vương, chứ bản-nghệ
ngang vua chúa một cõi như ai kia. Cho

nên khi nghe nói đạo-sĩ trông thấy vương-
khí chúng-ta ở đỉnh mình, Ngó Cầu khắp
khởi mừng thầm, trông chầu thiên-vân đã
đến, muốn giáp mặt đạo-sĩ để hỏi cho rõ.

Đạo-sĩ theo chân thầy đời khấn nôm
bước vào, đến trước mặt Ngó Cầu, hai
mắt nhìn sững từ trên mái nhà xuống
đến sấp Ngó Cầu ngồi, đầu gật gù, miệng
lẩm bẩm không ngớt, trong lúc chính Ngó
Cầu cũng sợng sốt về trạng-thái của đạo-
sĩ, chưa kịp hỏi han gì, đạo-sĩ đã sụp
mình xuống đất, lay lay lạy lễ, vừa lạy
vừa nói lia-lịa:

— Trăm tay đại-vương! Nhìn lay điện-
ha!... Thật quả khi thiêng chúng đức,
mây lành giáng-lâm... Đó, đó, ngũ sắc
trông-vân từ trên trời tỏa xuống, xuyên
qua mái nhà, phủ khắp mọi vùng, quanh
sập đại-vương điện hạ đang ngồi, không ai
trông thấy, nhưng bản đạo-trông thấy rõ
ràng: Sắc mây tuyệt đẹp, báo-ứng điềm
lành...

Đạo-sĩ còn muốn nói nhiều nữa, nhưng
Ngó Cầu vội vàng gạt đi:

— Ô! Đạo-sĩ chớ có nói nhảm, ta là
đại-vương, khâm-mệnh của triều-đình thì
có, chứ phải đại-vương điện hạ gì đâu!..
Mỗi ông ngồi chơi uống nước nói chuyện.
Bẩm ngài, hiện thời ngài là đại-tướng,
nhưng nay mai sẽ tiến phong đại-vương!
Đạo-sĩ lại vãi đại Ngó Cầu và nói.

122

Phạm Hồng - Thái

...bổn (cung theo trang 5)

Năm bom xong, Phạm Hồng Thái có ba đường thoát thân: một là qua cầu và xuống sông, hai là đáp thuyền theo dọc giong Châu Giang rồi lách vào giữa đám thuyền như là trẻ con trốn mẹ sông, ba là bơi qua sông mà sang Mỹ Nam. Qua cầu là đường gần nhất nhưng không đi được, có lẽ vì lười nhác quá nghiêm nhặt, và hơn cả là bị bắt theo, dưới sự truy tìm, thuyền thì thuyền quen, đi một đồng chí, chèo đã lạc mất, có thuyền nói người đồng chí đi lâu rồi nên cho thuyền lên mé trên bờ sông chèo gần khách sạn Victoria hơn, thích khách, không ngờ vì thế mà Phạm Hồng Thái không được thoát.

Liệt sĩ họ Phạm đánh phải đúng cầu đường thứ ba là con đường vượt qua giong sông sang Mỹ Nam. Đó thuyết nổi vì họ Phạm không biết bơi mà bị một quả bom bị chết. Nhưng có thuyết lại nói họ Phạm vì trảm mình trong giong sông để cho khỏi bị bắt, tay quân thù và khỏi liên lụy đến các đồng chí. Thuyết thứ hai này có lý hơn và người ta vẫn tin theo thuyết này từ trước đến nay. Và Phạm Hồng Thái trước khi đi ném bom giết Merlin đã thế với các bạn đồng chí là việc làm có xong hay không, cũng không bao giờ để cho mình lọt vào tay quân thù. Như thế có lẽ Phạm đã định trước cái chết của mình sau khi làm xong phần sự. Tuy biết trước là đi tới cái chết nhưng là chết vì nghĩa vụ, vì tổ quốc nên vẫn mạnh bạo tiến lên. Các bạn thay cái hành vi của bậc thiếu niên anh hùng Phạm Hồng Thái.

Năm đó Phạm mới 23 tuổi!

Vì dầu mà đi bái của liệt sĩ họ Phạm được tặng ở Hoàng Hoa Cương?

Tiểu bom Sa-diên đã làm cho dư luận các chính giới Trung-hoa hồi đó rất sôi nổi. Không

chúng các nhà cách-mệnh, các bậc trí thức Tập thể đã dân chúng Trung-hoa cũng tỏ lòng kính phục sự hi-sinh và lòng căm thù của vị liệt-sĩ Việt-Nam. Các báo Tàu như Tân báo, Quảng châu, Hướng-cảng, Thương-báo đều đăng tin về vụ ném bom ở trong nước và đều tỏ lòng khen ngợi nhà chí-sĩ đại ái quốc Việt-Nam.

Sau khi Phạm Hồng Thái chết, mấy nhà cách mệnh Việt-Nam giáo sư ở trường Hoàng-phổ học đối công nhân Ái-Quốc và ông Tú Đại-Từ đã yêu cầu Quốc dân đảng Trung-hoa đem mai táng tại công liệt-sĩ họ Phạm ở Hoàng-hoa-cương cạnh lăng của 72 liệt-sĩ Trung-hoa đã hi-sinh trong buổi đầu cách-mệnh. Vì hai ông Nguyễn Ái Quốc và Tú Đại Từ hồi đó không gặp mặt rất có tập nhiệm trong trường đã có công đạo tạo được nhiều thanh-niên cách-mệnh Việt-nam giúp vào được "Bắt phát" của họ Trường được kết về tổ quốc được, nên từ thời gian đó được đưa ngay vào danh sách các nhà cách-mệnh trong Quốc dân đảng Tàu cũng đem mai táng vi can đảm của họ Phạm nên họ bỏ báo các người hằng tâm, hằng sản bỏ tiền ra xây mộ cho liệt-sĩ họ Phạm rồi đưa đi mai táng.

Kể về thuyết nói rằng Hồ Văn-quang đã hạn. Minh hồi đó làm lãnh trưởng Quảng-dông đã tự bỏ tiền ra xây mộ dựng bia cho liệt-sĩ họ Phạm. Lại chính Hồ tự tay để bia và xây lên. Bia dựng vào tháng giêng năm Trung-hoa dân quốc thứ 14 tức là đầu năm 1925. Trên bia có đề mấy chữ lớn "Việt-nam liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái chi mộ" và có ghi tóm tắt cả tiểu sử họ Phạm. Mộ xây dựa hướng về phía Đông-Nam, nhìn thấy công-nghĩa để cho nhà đại-ai-Quốc Việt-nam lúc nào cũng có thể quay mặt trông về tổ-Quốc. Cũng trong hồi này hoặc sau một năm, một nhà xuất bản ở Quảng-châu có phát hành một cuốn sách phổ bằng chữ Hán và thực-bản rất đẹp nói về liệt-sĩ Phạm hồng Thái và việc liệt-sĩ họ Phạm ném bom ở khách sạn Victoria. Sách này tuy có lệnh cấm ở khắp địa hạt Đông-dương nhưng có nhiều người vẫn mang về được cho đồng bào khắp các giới. Chúng

tôi còn nhớ hồi 1925, khi còn theo học trường Cao-dẳng tiểu học Vinh đã được trông thấy và đọc qua cuốn sách phổ đó. Trông sách có in chân dung liệt-sĩ họ Phạm và âm-chap ngôi mộ ở Hoàng-hoa-cương, từ đây thì cuối sách toàn là lời khen ngợi nhà chí-hăng hái lòng quả cảm và hi-sinh của liệt-sĩ họ Phạm. Tác giả cuốn sách đó lại cho rằng nếu một bậc thanh-niên kỳ tài như Phạm Hồng Thái mà sinh gần thời thế làm gì mà không trở nên một bậc anh-hung, cái thế có thể làm xoay chuyển cả tình thế một nước. Cuốn sách này chúng tôi giữ chắc trong đồng-bào ta nhiều người còn nhớ.

Sau khi bị ám sát bị, Toàn-quyền Merlin với vanguard Hương cũng lấy các luận lý để tạ tội rồi xuống tàu đi thẳng không kịp từ biệt các nhà chuyên trách ở thuộc địa Anh. Mãi đến khi tàu ra đến giữa biển, Merlin mới nhớ ra và gửi điện tin cảm ơn vị Toàn-quyền Anh ở Hương cảng.

Hành động này các báo Anh và báo Tàu ở Hương cảng hồi đó cho là hèn nhát và bất lịch sự nên công kích kịch liệt nhất là báo "Hong Kong Telegraph" trong đó có một viên trợ bút người Nam.

Quân Pháp đã mấy lần định phá hủy mộ Phạm hồng Thái nhưng không được.

Theo lời thuật lại của một người bạn Trung-bào Chủ-nhật đã từng làm ở lãnh sự quán Pháp ở Quảng-châu thì sau khi biết việc xây mộ liệt-sĩ họ Phạm, người Pháp đã mấy lần vận động với chính phủ Tàu để phá hủy nơi an nghỉ

TRONG SỔ SÁU:

Một đại cơ chiến-hạm và 700 thủy-tên Việt-Nam.

Quốc ngữ vẫn có thể dùng trong việc báo hiệu bằng cờ trên mặt biển.

NG. HUYNH-TINH

ngập năm của nhà đại-ai-Quốc Việt-nam. Ngay sau khi xây mộ được lâu, Toàn-quyền Đông-dương Merlin đã bắt với viên đô đốc chỉ huy hạm đội Pháp ở Á-đông (hạm đội đó bao giờ cũng chỉ có mấy chiếc chiến-hạm lữ-cửu lái vãng ở vùng Trung-quốc hải và vùng bắc kỳ có khi tên ngang giong sông Châu-giang đầu trước đó giới Sa-diên, tuy vậy hạm đội đó cũng đã nhiều phen hồng bạch dọa nạt người Tàu trong hồi lực lượng còn kém) yêu cầu chính phủ Trung-hoa phá hủy ngôi mộ của họ Phạm lấy cớ rằng đó là một vật có thể gây mối ác cảm giữa các Pháp-khieu và dân Trung-hoa ở Quảng-châu. Trước sự từ chối của các nhà đương cục ở Quảng-châu, người Pháp lại đem việc này để nghị với tập. Pháp định để mở cuộc đàm phán với Trung-hoa yêu cầu cho chiến-hạm Pháp được trên (Châu-giang dùng đại-bác bản cầu vòng vào Hoàng-hoa-cương để phá hủy mộ Phạm hồng-Thái. Thử là một việc cực kỳ nguy hiểm chính phủ Tàu có hàng lòng cho phép, thì thấy quân Pháp xét không đủ tài thì họ cũng không dám hẳn sơ viên đạn lạc ra ngoài, dùng vào các lăng mộ bên cạnh thì sợ, thế gây nên chuyện lớn khổ mà giải quyết được. Vì thế, việc dự định phá mộ Phạm hồng Thái cũng đành phải thôi. Đến nay, ngòi mìn của vị liệt-sĩ đại-ai-Quốc Việt-Nam vẫn còn nguyên vẹn tro gan cùng tá nguyệt dưới chân đồi Hoàng-hoa-cương. Bảy giờ sáng đi qua ngôi mộ nhỏ đó đều ngả mũ cúi đầu chào vong linh một nhà đại-ai-Quốc Việt-Nam.

Kết luận bài này chúng tôi muốn yêu cầu Chính-phủ Việt-Nam độc-lập, dân-chủ, hòa-bình, đường giao-thông, Trung-Việt trở lại để đưa ngoại-thiếp với Chính-phủ Trung-hoa để đưa đại-bái của liệt-sĩ họ Phạm về an táng trên một khoảng đất nước nhà. Như thế trước là để khỏi bị vong linh một bậc đại-ai-Quốc trong lúc bình-sinh vẫn luôn luôn nghĩ đến đất nước và sau là để tỏ lòng tôn kính dân-tộc Việt-Nam đối với các bậc anh-hung tâm-Quốc - dù vẫn biết rằng một khối óc như Phạm hồng-Thái không phải chỉ nghĩ hẹp hòi trong phạm vi một quốc gia.

HỒNG-AM

1. Văn-dây

1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26



A close-up photograph of a metal surface, possibly a pipe or a structural component. A small, dark, circular mark or hole is visible on the surface, which is the subject of the caption. The metal has a rough, textured appearance.



KÈ THỦ SỞ MỘT CỬA GIAN ĐANG ĐẠO TẠC
CHÍNH LÀ CÁC THỦ KHÓA BẢO AN

TUCCO — Đ.V. — «S»

THẦN GIỮ CỬA — BẤT-KHẢ SÂM-PHẠM

Bán tại nhà chõ-tạo

ĐẠI-VIỆT 19, PHỐ CỬA NHÀ THỜ LỚN HÀ NỘI — Giấy số 1242

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng:
thuốc đánh răng
GLYCERINA

PHÒNG XEM BỆNH
BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Đũa
(Lý-thường-Kiệt),
sau phố Sinh-tử,
cạnh viện Tě-sinh.

Buổi sáng: từ 7 30 giờ đến 10 giờ 30

Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7-giờ

GIẤY Phong-tai
43
PHỐ HÀNG ĐUÔI
CÓ 3 ĐẶC ĐIỂM:
KIỂU ĐẸP
ĐÁ TỐT
ĐIÀ HÀ

GIẤY LÀN SÀN
SU CAC PRINTURES

HIỆN GIẤY PHONG-TAI SÁNG-LẬP TỰ NĂM 1907 LÀ
MỘT HIỆU GIẤY ĐƯỢC TIN NHIỆM NHẤT HÀ-THÀNH

ĐÃ CÓ BẢN:

**KHẢO-CỨU VỀ
Tiếng Việt-Nam**

của TRÀ-NGÂN — Giá: 2p.50

Cuốn Khảo cứu về tiếng Việt-Nam của ông
Trà-Ngân sẽ giúp các bạn nói cho đúng,
viết cho đúng, hiểu rõ nguồn-gốc, và ý
nghĩa tổ-nhị của tiếng nước nhà. Các bạn
còn biết cách làm các lối thơ, phú, từ-khuc,
và còn được thưởng-thức những áng văn
kiệt-tác, trong văn-học-giới Việt-Nam

Bước đường mới

Chuyện dài lý-lường
của DƯƠNG-NGÀ — Giá: 3p.00

KIM-TỰ-THÁP

Sách khảo-cứu về khoa-học
của PHAN QUANG-ĐÌNH — Giá: 2p.00

Mua lẻ một cuốn thêm cước bảo-đảm 0 \$ 70,
tự cuốn thứ hai cước 0 \$ 20

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC

Số 9, phố Hàng Cối Hà-nội, giấy số 962

Tuần-san báo TRUNG-BẮC TÂN-VĂN số...

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

38 — Phố H. d'Orléans — Hà-nội

Số báo in ra.

Quản-lý NGUYỄN-DOÂN-VƯƠNG